TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 11-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dản

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hoa

Bà Trần Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2023/HSST, ngày 19 tháng 12 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01A/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1987 tại B.

Nơi cư trú: Thôn Quảng H, xã Xuân S, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Phan Văn S, sinh năm 1966; Con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969; Có vợ là: Lê Thị M, sinh năm 1990; Tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 25/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2022 đến ngày 12/4/2022 được gia đình bảo lĩnh. Hiện đang được tại ngoại tại thôn Quảng H, xã Xuân S, huyện C, tỉnh B "có mặt".

Bị hại: Bà Lê Thị M; sinh năm 1990; trú tại: Thôn Quảng H, xã Xuân S, huyện C, tỉnh B.

Nguyên đơn dân sự:

1. Trung tâm y tế thị xã Phú M, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Quốc P – Chức vụ: Giám đốc.

2. Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Châu T – Chức vụ: Giám đốc.

3. Ủy ban nhân dân xã Xuân S.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim N – Chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Thanh T – Chức vụ: Phó Chủ tịch.

4. Bệnh viện V (Bệnh viện Lê L cũ), thành phố V, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành Phước – Chức vụ: Giám đốc.

5. Ban chỉ huy quân sự huyện C, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Trọng P – Chức vụ: Chỉ huy trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mã Minh T – Chức vụ: Phó chỉ huy trưởng.

6. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phú M, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mã Minh T – Chức vụ: Chỉ huy trưởng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Hồ Thị M – Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài chính Kế hoạch
- Ông Vũ Hùng C – Chức vụ: Trưởng phòng Y tế

2. Ủy ban nhân dân thị xã Phú M, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Phạm Nghĩa B – Chức vụ: Trưởng Phòng Tài chính Kế hoạch
- Bà Lê Thị H – Chức vụ: Trưởng phòng Y tế

3. Bà Trịnh Thị Xuân K, sinh năm 1980; trú tại: Thôn Cây G, xã Tân T, huyện Hàm Thuận N, tỉnh T.

(Bà M, ông T, bà H, bà K có mặt; Ông P, ông Th, T, ông Thành P, ông T, bà M, ông C, ông B vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2021 đến ngày 21/8/2021, thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid -19 nên tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã áp dụng biện pháp giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tưởng chính phủ. Mặc dù không được sự cho phép của chính quyền địa phương nhưng Phan Văn T vẫn tự ý lái xe ô tô biển số 72A-437.xx đi từ nhà tại thôn Quảng H, xã Xuân S, huyện C đến thị xã Phú M, tỉnh B tổng cộng năm lần. Khi đi và về, T không thực hiện việc khai báo y tế. Đến khoảng 20h30’ ngày 21/8/2021, tại Trạm y tế xã Xuân S đã tiến hành lấy mẫu xét nghiệm cho kết quả Phan Văn T dương tính với vi rút SARS-CoV-2. Hậu quả: Phan Văn T đã làm lây lan dịch bệnh Covid-19 cho bà Lê Thị M (sinh năm: 1990, trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ – là vợ của T); Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phải ra Quyết định số 457/QĐ-BCĐ ngày 26/8/2021 phong tỏa cách ly y tế một phần thôn Xuân Tân, xã Xuân S, huyện C, tỉnh B gồm 36 hộ dân với 134 nhân khẩu; Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 huyện C ra Quyết định số 3385/QĐ-TTCH ngày 23/8/2021 và Quyết định số 3401/QĐ-TTCH ngày 25/8/2021 cách ly y tế tập trung đối với 45 người là F1; Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid -19 thị xã Phú M ra Quyết định số 1864/QĐ- TTCH ngày 23/8/2021 cách ly y tế tập trung đối với 03

người là F1; Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid -19 xã Xuân S, huyện C ban hành Quyết định cách ly y tế tại nhà đối với 146 người là F2.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS-CĐ ngày 19/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Phan Văn T về tội "Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 240 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố Phan Văn T về tội "Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 240; Điều 50; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn T mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Phan Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh hiện nay rất khó khăn, vợ bị cáo mới sinh con nhỏ, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình đang nuôi vợ và con nhỏ. Bị cáo còn tiếp tục phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự và những người liên quan nữa.

Bị hại: Bà Lê Thị M: Không có yêu cầu gì nên không xét.

Nguyên đơn dân sự:

1. Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm y tế thị xã Phú M, tỉnh B: Ông Lâm Quốc P có đơn rút yêu cầu bồi thường dân sự đối với T và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh B: Ông Phan Châu T – Chức vụ: Giám đốc có đơn rút yêu cầu bồi thường dân sự đối với T vì chưa có hóa đơn chứng từ hợp lệ. Khi nào có đầy đủ hóa đơn chứng từ hợp Lệ Trung tâm y tế sẽ khởi kiện yêu cầu T bồi thường thiệt hại sau và có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người đại diện theo pháp luật Bệnh viện V (Bệnh viện Lê L cũ), thành phố V, tỉnh B: Ông Nguyễn Thành P – Chức vụ: Giám đốc yêu cầu Phan Văn T phải bồi thường 16.858.619 đồng chi phí điều trị F0.

4. Ủy ban nhân dân xã Xuân S (có đơn xin xét xử vắng mặt) đã được ủy ban nhân dân huyện C quyết toán chi trả số tiền thiệt hại là 30.720.000đ (trong đó có 30.000.000đ) là tiền T tự nguyện khắc phục hậu quả.

5. Người đại diện theo ủy quyền của Ban chỉ huy quân sự huyện C, tỉnh B, ông Mã Minh T yêu cầu Phan Văn T bồi thường 75.600.000 đồng chi phí cách ly 45 người là F1.

6. Người đại diện theo pháp luật của Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phú M, tỉnh B: Ông Mã Minh T– Chức vụ: Chỉ huy trưởng có đơn rút yêu cầu bồi thường dân sự đối với T và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh B: - Bà Hồ Thị M – Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài chính Kế hoạch yêu cầu T phải bồi

thường 30.720.000 đồng gồm: chi phí cho lực lượng truy vết; trực chốt phong tỏa và hỗ trợ tiền ăn trực chốt phong tỏa (bút lục số 676 đến 712). Hiện T đã nộp vào tài khoản của Phòng tài chính – Kế hoạch huyện C tại kho bạc Nhà nước huyện C số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo Phan Văn T tiếp tục trả cho Ủy ban nhân dân huyện C số tiền 720.000 đồng.

2. Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị xã Phú M, tỉnh B:

- Ông Phạm Nghĩa B – Chức vụ: Trưởng Phòng Tài chính Kế hoạch.

- Bà Lê Thị H – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Y tế (nay là Trưởng phòng y tế) không có yêu cầu gì.

3. Bà Trịnh Thị Xuân K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe biển số 72A-437.xx mà bà K mua của T vì: Trước khi T làm lây lan dịch bệnh thì T đã bán chiếc xe này cho bà K (bà K đã trả đủ tiền mua xe cho T. Hai bên mới làm giấy viết tay vào ngày 09/4/2021) nhưng chưa làm thủ tục sang tên thì T có nói với bà K là T cần xe đi lại. Nếu bà K không có nhu cầu thì cho T thuê lại chiếc xe này. Cùng ngày 09/4/2021, T và bà K có lập hợp đồng thuê xe. Đến ngày 14/7/2022 thì T và bà K đã đến Văn phòng Công Chứng Nguyễn Văn T để làm thủ tục công chứng sang tên bà K. Tuy nhiên, bà K chưa làm xong thủ tục sang tên thì lại bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ xe. Vì vậy bà K xin được nhận lại chiếc xe này làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-CĐ ngày 19/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Phan Văn T về tội "Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 240 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Tại phiên toà, Phan Văn T thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2021 đến ngày 21/8/2021, mặc dù tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đang áp dụng biện pháp giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng chính phủ để thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh Covid -19 nhưng Phan Văn T vẫn tự lái xe ô tô biển số 72A-437.xx đi từ nhà tại thôn Quảng H, xã Xuân S, huyện C đến thị xã Phú M, tỉnh B tổng cộng năm lần (dù không được sự cho phép của Cơ quan có thẩm quyền ở địa phương). Khi đi và khi về T cũng không thực hiện khai báo y tế dẫn đến T bị dương tính với vi rút SARS-CoV-2. Hậu quả: T làm lây lan dịch bệnh Covid-19 cho bà Lê Thị M (là vợ của T); Ban chỉ đạo

phòng chống dịch Covid -19 các cấp phải tiến hành cách ly y tế tập trung đối với 48 người là F1 và 146 người là F2.

[4] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tình tiết và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên tòa kết luận hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên cáo trạng số 03/CT-VKS-CĐ ngày 15/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Phan Văn T về tội "Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người" theo điểm c khoản 1 Điều 240 của Bộ luật hình sự là có cơ sở nên chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận Phan Văn T phạm tội "Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 240 của Bộ luật hình sự.

[5] Phan Văn T là công dân đã trưởng thành. Bản thân T biết rất rõ trong thời điểm diễn ra dịch bệnh thì cả xã hội đang gồng mình chống dịch để không bị lây lan từ người này sang người khác. Vì vậy Chính phủ và các địa phương đều ban hành các văn bản quy phạm pháp luật ở từng thời điểm khác nhau với mục đích giãn cách xã hội từng nhà để phòng ngừa dịch bệnh nên bị cáo biết rất rõ việc bị cáo di chuyển qua nhiều nơi, nhiều địa bàn trong lúc có dịch sẽ làm lây lan dịch bệnh cho người khác là nguy hiểm cho cộng đồng xã hội. Nhưng vì ý thức coi thường kỷ cương pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên T đã làm lây lan dịch bệnh cho chính vợ của T là bà Lê Thị M. Vì vậy cần phải có một bản án thật nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo T trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của T, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự khác để quyết định cho T một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Không. Tuy nhiên nhân thân: Ngày 25/9/2015, T bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc".

Tình tiết giảm nhẹ: T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Qua quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, Phan Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Hoàn cảnh hiện nay của T đang rất khó khăn. T là lao động chính duy nhất nuôi vợ và con nhỏ. Như vậy cần áp dụng các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho T.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị M đã tự trả chi phí điều trị F0 tại Trung tâm y tế huyện Châu Đức là 4.367.533 đồng. Hiện bà Mỹ không yêu cầu T phải bồi thường về dân sự, nên không xét.

Các nguyên đơn dân sự:

Bệnh viện Lê L, thành phố V, tỉnh B yêu cầu Phan Văn T phải bồi thường 16.858.619 đồng chi phí điều trị F0.

Ủy ban nhân dân huyện C yêu cầu T phải bồi thường 30.720.000 đồng gồm: chi phí cho lực lượng truy vết; trực chốt phong tỏa và hỗ trợ tiền ăn trực chốt phong tỏa. Hiện T đã nộp vào tài khoản của Phòng tài chính – Kế hoạch huyện C tại kho bạc Nhà nước huyện C số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo Phan Văn T tiếp tục trả cho Ủy ban nhân dân huyện C số tiền 720.000 đồng.

Ban chỉ huy quân sự huyện C yêu cầu T bồi thường 75.600.000 đồng chi phí cách ly 45 người là F1.

Ủy ban nhân dân xã Xuân S đã được ủy ban nhân dân huyện C quyết toán chi trả số tiền 30.720.000 đồng nên trách nhiệm dân sự giữa bị cáo T và Ủy ban nhân dân xã Xuân S đã chấm dứt.

Trung tâm y tế thị xã Phú M, tỉnh B; Trung tâm y tế huyện C, tỉnh B và Ban chỉ huy Quân sự thị xã Phú M, tỉnh B có đơn rút yêu cầu bồi thường nên không xét.

Giành quyền khởi kiện cho Trung tâm y tế thị xã Phú M và Trung tâm y tế huyện C khi có yêu cầu bồi thường bằng một vụ kiện dân sự khác.

Đối với 48 người là F1 không yêu cầu T bồi thường về dân sự.

Bị cáo Phan Văn T đồng ý bồi thường cho các nguyên đơn dân sự. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với các nguyên đơn dân sự.

Hiện T đã nộp vào tài khoản của Phòng tài chính – Kế hoạch huyện C tại kho bạc Nhà nước huyện C số tiền 30.000.000 đồng.

[8] Xử lý vật chứng:

01 xe ô tô biển số 72A-437.xx do T đứng tên chủ sở hữu. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, T đã bán xe này cho bà Trịnh Thị Xuân K; sau đó bà K cho T thuê lại chiếc xe này. Sau đó T sử dụng xe làm lây lan dịch bệnh; bà K không có lỗi trong việc làm lây lan dịch bệnh của T nên áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bà K.

01 điện thoại di động hiệu Iphone X và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010 không liên quan đến hành vi phạm tội của T thì áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho Phan Văn T.

[9] Án phí: Bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.658.930 đồng án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội "Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 240; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phan Văn T 12 (mười hai) tháng tù về tội "Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người". Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 14/01/2022 đến ngày 12/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của bị cáo Phan Văn T và các Nguyên đơn dân sự, cụ thể:

Bị cáo Phan Văn T bồi thường cho Bệnh viện Lê L, thành phố V, tỉnh B số tiền 16.858.619 đồng;

Bị cáo Phan Văn T bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện C số tiền 30.720.000 đồng. T đã nộp vào tài khoản của Ủy ban nhân dân huyện C tại Kho bạc nhà nước huyện C số tiền 30.000.000 đồng; T tiếp tục bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện C số tiền 720.000 đồng; Chi cục Thi hành án dân sự C thực hiện việc chi trả số tiền này cho Ủy ban nhân dân huyện C theo quy định pháp luật.

Bị cáo Phan Văn T bồi thường cho Ban chỉ huy quân sự huyện C số tiền 75.600.000 đồng.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại 01 xe ô tô biển số 72A-437.xx, loại xe ô tô con CX5, màu sơn đỏ, số máy: PE50247299, số khung: 5726LM036062 cho bà Trịnh Thị Xuân K;

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu vàng gold bị nứt vỏ phía sau và 01 điện thoại di động Nokia 1010, màu xanh đen, số imei 3557631050348xx cho Phan Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức ngày 22/12/2022).

Án phí: Bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.658.930đ (Bốn triệu, sáu trăm năm mươi tám ngàn, chín trăm ba mươi đồng) án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/8/2023), bị cáo T, bà M, bà K, Ban chỉ huy quân sự huyện Châu Đức, Ủy ban nhân dân thị xã Phú M có quyền kháng cáo. Đối với những người vắng mặt thì hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được Bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yê để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THA dân sự H.Châu Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Dản